

Câu 1 (trang 156 sgk Tiếng Việt 5):

Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau:

a) Nhân hậu

b) Trung thực

c) Dũng cảm

d) Cần cù

Trả lời:

a) Nhân hậu

* Đồng nghĩa: nhân ái, nhân từ, nhân đức, phúc hậu...

* Trái nghĩa: bất nhân, độc ác, bạo ác, tàn nhẫn, tàn bạo, hung bạo...

b) Trung thực

* Đồng nghĩa: thành thực, thật thà, thành thật, thực thà, chân thật, thẳng thắn...

* Trái nghĩa: dối trá, gian dối, gian manh, gian xảo, giả dối, lừa dối, lừa lọc, lừa đảo...

c) Dũng cảm

* Đồng nghĩa: anh dũng, mạnh bạo, gan dạ, dám nghĩ dám làm...

Trái nghĩa: hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, nhu nhược...

d) Cần cù

* Đồng nghĩa: chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng, tận tảo, chịu thương chịu khó...

* Trái nghĩa: lười biếng, lười nhác, đại lãn...

Câu 2 (trang 156 sgk Tiếng Việt 5):

Cô Chấm trong bài văn sau (trang 156 sgk Tiếng Việt 5, tập một) là người có tính cách như thế nào? Nêu những chi tiết và hình ảnh minh họa cho nhận xét của em.

Trả lời:

* Trung thực thẳng thắn:

- Đôi mắt Chấm đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng.

- Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế.

- Bình điểm ở tổ, ai làm hơn, làm kém Chấm nói ngay, nói thẳng bằng. Chấm có hôm dám nhận hơn người khác bốn năm điểm. Chấm thẳng như thế, nhưng không ai giận, vì người ta biết trong bụng Chấm không có gì độc địa.

* Chăm chỉ: Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Cảnh ngộ trong phim có khi làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ngủ, trong giấc mơ, Chấm lại khóc mất bao nhiêu nước mắt.

- Chăm thì cần cöm và lao động để sống.

- Chăm hay làm, không làm chân tay nó bút rút.

- Tết Nguyên đán, Chấm ra đồng từ sớm mồng hai, bắt ở nhà cũng không được.

* Giản dị:

Chấm không đua đòi may mặc. Mùa hè, một cánh áo nâu Mùa đông hai cánh áo nâu. Chấm mộc mạc như hòn đất.

* Giàu tình cảm, dễ xúc động:

Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Cảnh ngộ trong phim có khi làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ngủ, trong giấc mơ, Chấm lại khóc mất bao nhiêu nước mắt.